

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ PHÒNG VẤN (VÒNG 2)
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG NĂM 2020**

STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
1	Nguyễn Hà	Châm		23/12/1992	Thạc sĩ Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Quốc tế	Hải Dương		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
2	Cần Huyền	Hân		30/12/1991	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Quốc tế	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
3	Vũ Tùng	Lâm	26/11/1990		Thạc sĩ Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Quốc tế	Nam Định	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
4	Trần Hoàng	Linh	23/02/1992		Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Quốc tế	Hà Nội		TOEIC 575	Ứng dụng CNTT cơ bản	
5	Nguyễn Đình Minh	Thúy		20/11/1990	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Trung tâm Quốc tế	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
6	Trần Kim	Ngân		27/7/1996	Cử nhân Quản trị khách sạn	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Quốc tế	Hà Nội		Anh bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	
7	Trần Văn	Thạch	08/11/1995		Đại học Quản trị khách sạn	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Quốc tế	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
8	Lê Vũ	Linh	05/6/1991		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con BB 2/3 (61%)
9	Ngô Quốc	Thái	31/8/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	IELTS 8.0	Ứng dụng CNTT cơ bản	
10	Vũ Quang	Trung	09/6/1991		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Tim mạch trẻ em	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEIC 370	Ứng dụng CNTT cơ bản	
11	Nguyễn Văn	Trung	01/10/1990		Thạc sĩ Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
12	Hoàng	Việt	07/9/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Anh Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Sĩ quan dự bị
13	Dương Thị Mai	Anh		07/10/1994	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
14	Nguyễn Anh	Tuấn	01/7/1989		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Nam Định	Định hướng CK Nhi; CC thăm dò chức năng Điện sinh lý	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
15	Nguyễn Trần Đại	Lâm	01/01/1992		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Ninh Bình	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
16	Trịnh Thị	Lan		01/12/1992	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
17	Phạm Diệu	Linh		13/9/1993	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
18	Nguyễn Thị Như	Quỳnh		13/12/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
19	Nguyễn Quang	Anh	09/10/1991		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
20	Nguyễn Ngọc	Anh		13/12/1992	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
21	Dương Thanh	Ngà		24/11/1993	Cử nhân tài chính ngân hàng	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Tim mạch trẻ em	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
22	Nguyễn Thị Hồng	Phúc		02/9/1989	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Tim mạch Trẻ em	Bắc Giang		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
23	Nguyễn Anh	Hào	01/7/1992		Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thái Bình	Định hướng CK Nhi; Định hướng CK CDHA	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
24	Nguyễn Quỳnh	Mai		01/4/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi; Định hướng CK CDHA	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
25	Dương Hồng	Thủy		16/9/1988	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
26	Trần Minh	Hà	06/5/1981		Cnh KTYH	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Đại học)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Nghệ An	Chứng chỉ kỹ thuật y học	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
27	Vũ Hoàng	Linh	22/3/1996		Cnh KTHA Y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Đại học)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hưng Yên	Chứng chỉ kỹ thuật y học	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
28	Nguyễn Duy	Đạt	25/02/1994		CD KTHA Y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
29	Lê Văn	Điện	22/7/1997		CD KTHA Y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hưng Yên		TOEFL ITP - A2363	Ứng dụng CNTT cơ bản	
30	Phạm Văn	Đức	02/8/1993		CD KTHA Y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hải Dương		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
31	Nguyễn Quang	Hải	31/8/1995		CD KTHA Y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thanh Hóa		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
32	Phạm Văn	Hóa	10/6/1993		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hưng Yên		Anh A2	Tin B	
33	Vũ Quang	Ngọc	14/10/1987		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
34	Nguyễn Anh	Phúc	27/10/1986		CD KTHA Y học	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hà Nội	Chứng chỉ Kỹ thuật chụp cơ bản trong CDHA Nhi	TOEFL ITP 370	Ứng dụng CNTT cơ bản	
35	Nguyễn Thị	Quyên		10/11/1990	Thạc sĩ Sinh học	Đại học Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Di truyền và Sinh học phân tử	Hưng Yên	Chứng chỉ xét nghiệm	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con BB 2/3 (61%)
36	Đỗ Thùy	Anh		13/10/1996	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược	Hà Nội		IELTS 7.0	Ứng dụng CNTT cơ bản	
37	Hoàng Thị Ngọc	Ánh		05/9/1997	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược	Bắc Giang		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
38	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm		20/7/1992	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
39	Trần Nhật	Minh	18/12/1996		Dược sĩ Đại học	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược	Hà Nội		TOEIC 990	Ứng dụng CNTT cơ bản	
40	Vương Thị	Ngân		11/11/1988	Đại học Dược	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
41	Lê Thu	Thảo		19/9/1996	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ Đại học	Khoa Dược	Hà Nội		TOEIC 685	Ứng dụng CNTT cơ bản	
42	Trần Thị	Hồng		19/5/1996	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Điều trị tích cực nội khoa	Nam Định	Định hướng CK Nhi	Anh TOEFL-A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
43	Nguyễn Như	Trung	02/01/1989		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Điều trị tích cực nội khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
44	Trần Thị	Hà		19/7/1991	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Điều trị tích cực nội khoa	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
45	Vũ Thị	Hiền		20/10/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Điều trị tích cực nội khoa	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
46	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		13/11/1992	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Điều trị tích cực nội khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh
47	Giang Thị Ngọc	Mai		16/6/1995	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Gây mê hồi sức	Hưng Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
48	Nguyễn Thị	Lụa		03/7/1995	Điều dưỡng GMHS	Kỹ thuật y Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức	Bắc Giang	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
49	Nguyễn Anh	Văn	30/6/1994		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh	Hà Nội	Chứng chỉ Giải phẫu bệnh	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
50	Lê Văn	Thu	30/9/1993		Cử nhân Xét nghiệm	Kỹ thuật Y Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh	Nghệ An	Định hướng CK Giải phẫu bệnh	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
51	Nguyễn Thị Huyền	Trang		23/8/1995	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh	Hà Nội	GCN Giải phẫu bệnh	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
52	Nguyễn Thị Thanh	Lam		02/11/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Sơ sinh	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 300	Ứng dụng CNTT cơ bản	
53	Phạm Thị Thu	Huyền		16/10/1991	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Sơ sinh	Nam Định	Định hướng CK Nhi	TOEFL 370	Ứng dụng CNTT cơ bản	
54	Vũ Thị	Xuân		01/02/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Sơ sinh	Nam Định	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
55	Nguyễn Ngọc	Thùy		08/8/1991	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Trung tâm Sơ sinh	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
56	Trần Thanh	Tâm		13/7/1983	Cao đẳng XN Y học	Cao đẳng Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Huyết học	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
57	Đỗ Thị Bích	Vân		01/9/1996	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Cao đẳng Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Huyết học	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
58	Nguyễn Việt	Anh	08/10/1991		Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
59	Đỗ Mạnh	Hùng	19/10/1994		Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
60	Bùi Thị Bảo	Ngọc		03/9/1990	Cnh Quản lý văn hóa	Quản lý hành chính khoa	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thái Bình		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
61	Nguyễn Đức	Anh	23/5/1991		Thạc sĩ Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
62	Vũ Đức	Anh	20/10/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEIC 210	Ứng dụng CNTT cơ bản	
63	Đặng Thị Thanh	Huyền		16/9/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 460	Ứng dụng CNTT cơ bản	
64	Nguyễn Huy	Khánh	11/8/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Bắc Ninh	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 377	Ứng dụng CNTT cơ bản	
65	Lê Thị Thu	Thảo		08/12/1994	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Pháp B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
66	Hoàng Thị Phương	Thảo		06/9/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	TOEIC 490	Ứng dụng CNTT cơ bản	
67	Phạm Văn	Trường	10/7/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Bắc Ninh	Định hướng CK Nhi	TOEIC 560	Ứng dụng CNTT cơ bản	
68	Vũ Hải	Yến		12/01/1992	ThS Nhi, BS Nội trú Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội		TOEIC 305	Ứng dụng CNTT cơ bản	
69	Nguyễn Diệp	Anh		30/10/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
70	Nguyễn Thị	Dịu		07/6/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 380	Ứng dụng CNTT cơ bản	
71	Nguyễn Thị Thu	Hà		15/10/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEFL 390	Ứng dụng CNTT cơ bản	
72	Nguyễn Thị	Hằng		19/05/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 397	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
73	Đào Thị	Hoài		05/11/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
74	Lê Thị Thu	Hồng		22/12/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
75	Đỗ Tiến	Hùng	11/5/1997		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Nam Định	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 373	Ứng dụng CNTT cơ bản	
76	Đoàn Thu	Hương		21/10/1997	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
77	Ngô Thanh	Hường		02/9/1988	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B	Tin B	
78	Lê Quỳnh	Mai		29/10/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
79	Nguyễn Thị	Nam		20/01/1997	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 367	Ứng dụng CNTT cơ bản	
80	Trần Thị Hồng	Nhung		22/11/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
81	Nguyễn Thị Hương	Sen		18/4/1986	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Yên Bái	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 363	Ứng dụng CNTT cơ bản	
82	Hoàng Thị	Thanh		13/06/1993	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
83	Nguyễn Thị	Tuyền		21/9/1991	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
84	Đỗ Thị Thảo	Xuân		01/3/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
85	Bùi Vũ	Anh	17/02/1990		Thạc sĩ Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
86	Hoàng Thị Thùy	Hoa		21/3/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hưng Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
87	Nguyễn Hoàng	Lan		22/12/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	
88	Trần Thị Thùy	Linh		13/9/1991	Thạc sĩ Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hưng Yên		Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
89	Nguyễn Hồng	Phúc	15/8/1991		Thạc sĩ Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Bắc Giang	Định hướng CK Nhi	Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
90	Bùi Thanh	Thủy		02/01/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEIC 245	Ứng dụng CNTT cơ bản	
91	Nguyễn Ngọc	Trai	07/5/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	TOEIC 275	Ứng dụng CNTT cơ bản	
92	Đặng Phương	Anh		06/02/1993	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
93	Lê Thị Yến	Chi		08/06/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
94	Ngô Thị Hồng	Gấm		04/10/1993	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
95	Nguyễn Thị	Huyền		20/5/1991	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
96	Nguyễn Thị Ngọc	Lan		08/10/1989	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Thái Nguyên	Định hướng CK Nhi	TOEIC 185	Ứng dụng CNTT cơ bản	
97	Tường Thị Thanh	Nhàn		18/10/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
98	Vũ Thị Thu	Thảo		15/11/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 410	Ứng dụng CNTT cơ bản	
99	Đỗ Anh	Tú	03/11/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
100	Đặng Thị	Thủy		09/01/1988	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Tin B	
101	Hoàng Bùi Thanh	Long	16/7/1989		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Mắt	Thái Bình	Định hướng CK Nhi, Định hướng CK Mắt	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
102	Phan Thị Thúy	Ngân		15/4/1992	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Miễn dịch - Dịch ứng - Khớp	Hà Nội		TOEIC 695	Ứng dụng CNTT cơ bản	
103	Trần Phương	Thảo		04/01/1996	Cử nhân Khoa học Y sinh học	Đại học Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Nghiên cứu sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm	Hà Nội		Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
104	Đỗ Thị Phương	Anh		24/5/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Ngoại	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
105	Lê Thanh	Hiền	11/7/1996		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Ngoại	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
106	Đỗ Thị	Hương		20/12/1993	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Ngoại	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
107	Nguyễn Thị Thu	Huyền		10/4/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Ngoại	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
108	Phạm Thị	Nhâm		07/6/1992	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Ngoại	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
109	Bùi Thị Hồng	Nhung		18/4/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Ngoại	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
110	Đào Quỳnh	Chi		07/05/1995	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Khoa Ngoại	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
111	Đặng Thị Thùy	Trang		11/12/1990	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Khoa Ngoại	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
112	Hoàng	Đô	26/9/1991		Bác sĩ Phục hồi chức năng	Bác sĩ Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	Hà Tĩnh	Định hướng CK PHCN	Trung HSK 5	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
113	Cồ Thị	Trinh		30/7/1994	Cao đẳng Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	Nam Định		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
114	Phạm Đăng	Quang	01/10/1987		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Khoa Răng - Hàm - Mặt	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
115	Nguyễn Thị Huyền	Minh		18/10/1992	Cử nhân Xét nghiệm y học	Đại học Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Sinh hóa	Bắc Ninh		Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
116	Lương Huệ	Quyên		30/11/1996	Cử nhân Xét nghiệm y học	Đại học Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Sinh hóa	Bắc Giang		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Nùng
117	Đỗ Ngọc	Hà	04/02/1996		Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Cao đẳng Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Sinh hóa	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
118	Nguyễn Duy	Phương	09/5/1993		Cao đẳng XN Y học	Cao đẳng Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Sinh hóa	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
119	Bùi Đức	Quang	02/10/1997		Cao đẳng XN Y học	Cao đẳng Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Sinh hóa	Thái Bình		TOEIC 390	Ứng dụng CNTT cơ bản	
120	Đoàn Thị Minh	Nguyệt		03/11/1992	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Sức khỏe vị thành niên	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
121	Thành Minh	Tuệ	18/10/1994		Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Tâm thần	Hà Nội	Chứng chỉ Tâm thần học	TOEIC 850	Ứng dụng CNTT cơ bản	
122	Nguyễn Minh	Quyết	09/6/1991		Bác sĩ Nội trú Tâm thần, ThS Tâm thần	Bác sĩ Tâm thần	Khoa Tâm thần	Hà Nội		TOEFL ITP 467	Ứng dụng CNTT cơ bản	
123	Trần Bạch	Lan		05/02/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Tiết niệu	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
124	Đỗ Ngọc	Hiệp		09/5/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Thận và Lọc máu	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 190	Ứng dụng CNTT cơ bản	
125	Phan Thanh	Mai		12/11/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Thận và Lọc máu	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 270	Ứng dụng CNTT cơ bản	
126	Nguyễn Hữu	Thế	10/8/1991		Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm	Cao đẳng Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Truyền máu	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
127	Nguyễn Văn	Hiếu	10/9/1990		Trung cấp Kỹ thuật Xét nghiệm	Trung cấp Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Truyền máu	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
128	Nguyễn Văn	Tâm	19/12/1989		Trung cấp Kỹ thuật Xét nghiệm	Trung cấp Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Truyền máu	Thanh Hóa		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
129	Nguyễn Thị	Lương		12/01/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Thanh Hóa	Định hướng CK Vi sinh	TOEIC 260	Ứng dụng CNTT cơ bản	
130	Lê Minh	Ngọc		25/5/1989	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Hưng Yên	Định hướng CK Vi sinh	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
131	Phạm Thị	Hương		01/8/1990	Đại học Xét nghiệm y học	Đại học Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
132	Lê Thị	Lan		12/05/1996	Cử nhân Xét nghiệm y học	Đại học Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Thanh Hóa		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
133	Lê Thị Tuyết	Mai		27/10/1995	Đại học Xét nghiệm y học	Đại học Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Nam Định		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
134	Nguyễn Đình	Nghiệp	20/6/1989		Đại học Kỹ thuật Xét nghiệm	Đại học Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Hà Nội		TOEFL 393	Ứng dụng CNTT cơ bản	
135	Ngọc Văn	Thường		20/9/1990	CĐ XNYH	Cao đẳng Kỹ thuật y xét nghiệm	Khoa Vi sinh	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
136	Thái Sơn	Lâm	23/01/1994		Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	Thái Bình		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
137	Lưu Văn	Nam	01/11/1992		Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	Hà Nội		TOEFL 387	Ứng dụng CNTT cơ bản	
138	Lê Thị Như	Ngọc		18/8/1990	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	Hưng Yên		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
139	Nguyễn Thị Thu	Hiền		08/9/1985	Cử nhân Luật	Chuyên viên Quản lý chất lượng	Phòng Quản lý chất lượng	Hà Tĩnh		Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	
140	Hà Nam	Trung	21/7/1974		Cử nhân Luật	Chuyên viên Quản lý chất lượng	Phòng Quản lý chất lượng			Anh B	Tin B	Dân tộc Tày
141	Nguyễn Thị Thùy	Linh		20/11/1990	Cnh Tài chính ngân hàng	Chuyên viên Quản lý chất lượng	Phòng Quản lý chất lượng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
142	Ngô Anh	Thái	10/4/1992		Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Chuyên viên Quản lý chất lượng	Phòng Quản lý chất lượng	Bắc Ninh		Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
143	Trần Thị Yến	Nhi		12/10/1995	Cnh Khoa học thư viện	Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp - Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Nam Định		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
144	Hy Thành	Hiếu	27/11/1990		Cao đẳng Điện tử Viễn thông	Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp - Kỹ thuật viên Cao đẳng	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
145	Vương Thúy	Quỳnh		10/12/1991	Cao đẳng Văn thư lưu trữ	Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp - Lưu trữ viên cao đẳng	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Nam Định		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
146	Phạm Thị Mai	Anh		15/11/1994	Tài chính ngân hàng	Kế toán Đại học	Phòng Tài chính kế toán	Hưng Yên		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Tày
147	Phạm Mỹ	Duyên		11/9/1995	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Kế toán Đại học	Phòng Tài chính kế toán	Hải Dương		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
148	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		27/9/1991	Cử nhân tài chính ngân hàng	Kế toán Đại học	Phòng Tài chính kế toán	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
149	Mai Thị Phương	Thanh		20/8/1988	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Kế toán Đại học	Phòng Tài chính kế toán	Hà Nội		Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
150	Nguyễn Thị Thùy	Trang		17/11/1990	Tài chính doanh nghiệp	Kế toán Đại học	Phòng Tài chính kế toán	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
151	Lê Thị Thanh	Uyên		26/10/1980	Đại học Tài chính - Ngân hàng	Kế toán Đại học	Phòng Tài chính kế toán	Nam Định	Chứng chỉ Kế toán viên	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
152	Hồ Thị Thanh	Liều		22/10/1976	Kế toán Trung cấp	Kế toán Trung cấp	Phòng Tài chính kế toán	Nghệ An		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
153	Trần Anh	Dũng	28/5/1996		Đại học Kế toán	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Đại học	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
154	Phùng Thị Ngọc	Hân		14/12/1990	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Đại học	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
155	Phạm Thị Mai	Hương		02/9/1994	Kế toán doanh nghiệp	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Đại học	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Nam Định		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
156	Phạm Trường	Quân	03/3/1989		Cử nhân Kế toán	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Đại học	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Hải Dương		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
157	Đào Thu	Thủy		11/6/1990	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Đại học	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
158	Lương Thị	Hiếu		11/8/1986	Cao đẳng Báo chí	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Cao đẳng	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Nghệ An		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Thái
159	Dương Quang	Khuynh	01/9/1980		KS Kinh tế xây dựng	Kỹ sư Vật tư - Kỹ thuật Thiết bị y tế	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Hưng Yên		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
160	Nguyễn Hồng	Son	07/02/1990		Thạc sĩ Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
161	Trương Thị	Dung		19/3/1990	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Nghệ An	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
162	Phạm Huyền	Anh		06/11/1993	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Ninh Bình	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
163	Vũ Thị	Hoa		08/3/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
164	Nguyễn Thị	Nga		06/11/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEFL 393	Ứng dụng CNTT cơ bản	
165	Nguyễn Thị	Trọng		05/7/1991	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
166	Tổng Mỹ	Linh		04/9/1995	CD KTV Xét nghiệm	Cao đẳng Kỹ thuật y xét nghiệm	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
167	Vũ Thị Bích	Diệp		24/7/1992	ThS Nhi, BSNT Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Thanh Hóa		TOEFL ITP 387	Ứng dụng CNTT cơ bản	
168	Nguyễn Thị Thanh	Nhài		30/9/1992	ThS Nhi, BSNT Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hưng Yên		Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
169	Lê Thị Kim	Oanh		22/8/1991	ThS Nhi, BSNT Nhi, BSKCI Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội		Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
170	Phan Thị Kiều	Oanh		14/11/1992	ThS Nhi, BSNT Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội		Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
171	Quách Thị	Quyên		22/6/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Mường
172	Đỗ Tiến	Son	08/9/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
173	Hoàng Minh	Tiến	04/12/1991		ThS Nhi, BSNT Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
174	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh		05/3/1994	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hưng Yên	Định hướng CK Nhi	Anh Toefl ITP - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh 3/4 (45%)
175	Nguyễn Hằng	Nga		07/11/1994	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hải Dương	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con bệnh binh hạng 2/3
176	Bùi Thu	Hải		08/7/1989	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 270	Ứng dụng CNTT cơ bản	
177	Lê Thị	Hiếu		10/8/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
178	Mai Thị Thùy	Linh		22/01/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
179	Lưu Đức	Mạnh	16/3/1997		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
180	Phạm Thị Huyền	My		30/6/1993	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Nghệ An	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
181	Phạm Thị Minh	Nhật	01/10/1997		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	Anh bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
182	Phan Thị Thúy	Quyên		18/9/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 363	Ứng dụng CNTT cơ bản	
183	Phí Minh	Thu		06/02/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
184	Nguyễn Thị	Thúy		06/12/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 373	Ứng dụng CNTT cơ bản	
185	Nguyễn Kiều	Trang		16/4/1995	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
186	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh		24/11/1989	Cử nhân Y tế công cộng	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
187	Đào Thị Mai	Hương		01/12/1994	Cử nhân YTCC	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Thái Bình		Đại học tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	
188	Phạm Bích	Phương		20/01/1991	Thạc sĩ Y tế công cộng	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Thái Bình		Anh B	Tin B	
189	Nguyễn Hồng	Nhung		12/3/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Hô hấp	Phú Thọ	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
190	Phạm Vũ	Út	18/01/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Hô hấp	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	TOEIC 260	Ứng dụng CNTT cơ bản	
191	Trần Thị Ngọc	Ánh		15/12/1991	Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng Trung cấp	Trung tâm Hô hấp	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
192	Vũ Đức	Việt	28/01/1990		Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp	Trung tâm Hô hấp	Phú Thọ	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
193	Nguyễn Văn	Tĩnh	10/10/1992		Thạc sĩ , Bác sĩ Nội trú Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh	Nghệ An		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Sĩ quan dự bị
194	Nguyễn Đình	Tùng	27/11/1994		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Bắc Giang	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
195	Phạm Thị	Hoa		29/02/1992	CD QTKD-QT ch.biến món ăn	Kỹ thuật viên	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Ninh Bình		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
196	Bùi Quang	Huy	16/9/1991		CD KT chế biến món ăn	Kỹ thuật viên	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
197	Vũ Hạnh	Nguyên		26/02/1991	CĐ Q.Trị chế biến món ăn	Kỹ thuật viên	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
198	Ngô Thị Vân	Anh		10/11/1983	THKT chế biến món ăn	Kỹ thuật viên	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Hưng Yên		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
199	Trần Thị	Hà		21/12/1989	THKT chế biến món ăn	Kỹ thuật viên	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
200	Lê Thị	Thảo		30/7/1991	THKT chế biến món ăn	Kỹ thuật viên	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Hà Nội		Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
201	Bùi Thị	Mai		22/12/1986	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Ung thư - Huyết học Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
202	Lê Thị	Phương		17/12/1993	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Trung tâm Ung thư - Huyết học Nhi khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
203	Lưu Thị	Hằng		17/01/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	TOEIC 630	Ứng dụng CNTT cơ bản	
204	Nguyễn Việt	Hùng	20/10/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Nghệ An	Định hướng CK Nhi	Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	
205	Nguyễn	Khuê	17/3/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Bắc Ninh	Định hướng CK Nhi	TOEIC 235	Ứng dụng CNTT cơ bản	
206	Đặng Thị Thúy	Nga		30/6/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
207	Cần Văn	Quỳnh	03/11/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEIC 260	Ứng dụng CNTT cơ bản	
208	Thân Hoàng	Son	24/10/1994		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Bắc Giang	Định hướng CK Nhi	IELTS 6.5	Ứng dụng CNTT cơ bản	
209	Đàm Thị	Thảo		10/5/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Bắc Ninh	Định hướng CK Nhi	TOEIC 225	Ứng dụng CNTT cơ bản	
210	Nguyễn Văn	Thuận	02/9/1991		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Nghệ An	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
211	Đỗ Thị Xuân	Thùy		20/10/1992	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Hà Nội		TOEIC 470	Ứng dụng CNTT cơ bản	
212	Trần Thị Trang	Nhung		17/11/1994	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
213	Hoàng Thu	Hà		29/9/1996	ĐH Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý công	Quản lý hành chính khoa	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Thái Bình		Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
214	Phạm Thị	Chúc		12/11/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Trung tâm Thính học và Trị liệu ngôn ngữ trẻ em	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
215	Vũ Toàn	Mạnh	23/8/1984		ThS TMH	Bác sĩ Thính học	Trung tâm Thính học và Trị liệu ngôn ngữ trẻ em	Thanh Hóa		Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh
216	Dương Tuyết	Anh		19/11/1983	Trung cấp KT tin học	Kỹ thuật viên	Trung tâm Thính học và Trị liệu ngôn ngữ trẻ em	Thái Nguyên		Anh A2		
217	Nguyễn Thị	Duyên		08/3/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Bắc Giang	Định hướng CK Nhi	Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
218	Đặng Thị Kim	Giang		14/11/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
219	Nguyễn Đình	Hoàng	30/11/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Nghệ An	Định hướng CK Nhi	TOEIC 170	Ứng dụng CNTT cơ bản	
220	Nguyễn Văn	Hoảng	05/02/1992		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	TOEIC 175	Ứng dụng CNTT cơ bản	
221	Ngô Mạnh	Kha	11/10/1994		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	
222	Hoàng Tuấn	Khang	31/12/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hải Phòng	Định hướng CK Nhi	TOEIC 755	Ứng dụng CNTT cơ bản	
223	Nguyễn Văn	Minh	17/7/1994		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Thanh Hóa	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
224	Nguyễn Thị Hương	Thảo		14/12/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
225	Bùi Đức	Vũ	13/9/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
226	Đinh Thị Mai	Anh		01/02/1996	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Nam Định	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
227	Vũ Văn	Đạt	13/12/1995		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Quê quán	Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ								
228	Trần Thị	Dung		13/01/1996	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Nam Định	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh 2/8
229	Nguyễn Thị Thanh	Hòa		20/6/1993	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
230	Ngô Thị Kiều	Loan		08/3/1996	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Phú Thọ	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
231	Trương Thị	Loan		07/01/1996	Điều dưỡng ĐH	Điều dưỡng đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nam	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
232	Nguyễn Thị	Trang		21/7/1993	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng Đại học	Khoa Khám bệnh đa khoa	Thái Bình	Định hướng CK Nhi	TOEFL 380	Ứng dụng CNTT cơ bản	
233	Ngô Quang	Đạt	10/11/1995		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hải Phòng	Định hướng CK Nhi	Anh C	Tin B	
234	Phạm Văn	Phước		26/11/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
235	Trần Thu	Trang		18/05/1996	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng Cao đẳng	Khoa Khám bệnh đa khoa	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	TOEFL ITP 393	Ứng dụng CNTT cơ bản	
236	Nguyễn Thị	Hương		23/01/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Điều trị tự nguyện B	Hung Yên	Định hướng CK Nhi	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
237	Nguyễn Thị	Thanh		29/6/1991	Thạc sĩ Nhi, BS nội trú Nhi, BSCKI Nhi	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Điều trị tự nguyện B	Bắc Giang		Anh B1	IC3	
238	Dương Thị Hồng	Vân		20/5/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Điều trị tự nguyện B	Phú Thọ	Định hướng CK Nhi	ĐH nước ngoài	Ứng dụng CNTT cơ bản	
239	Trần Thị Mỹ	Hạnh		04/3/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Điều trị tự nguyện C	Vĩnh Phúc	Định hướng CK Nhi	Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
240	Nguyễn Đăng	Hoàn	29/5/1989		Thạc sĩ Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Điều trị tự nguyện C	Hà Nội		Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
241	Nguyễn Công	Son	10/01/1994		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Khoa Điều trị tự nguyện C	Hà Nội	Định hướng CK Nhi	Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Lê Thanh Hải